TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST-KDTM	*Đồng Tháp, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 06/2026/TLST-KDTM ngày 30/01/2026 về việc *"Tranh chấp kinh doanh, thương mại về hợp đồng mua bán hàng hoá"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH phát triển nông nghiệp hữu cơ C** (Công ty). Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn C1 – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số H Thuỷ L, phường Phước L1, thành phố H.

- Bị đơn: **Công ty TNHH MTV N** (Công ty N). Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái Thị Xuân T– Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc. Địa chỉ: Số K, đường Nguyễn Văn T1, phường Mỹ T2, tỉnh Đồng Tháp (số K, đường Nguyễn Văn T1 , xã Mỹ T2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cũ).

Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH MTV N là ông Trần Huỳnh V, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ B, khóm M, phường Mỹ N, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/3/2026).

Bà **Nguyễn Xuân B**, sinh năm 2002; địa chỉ: tổ M, khóm M1, phường Mỹ N, tỉnh Đồng Tháp (tổ M, ấp H, phường Mỹ T3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cũ).

Đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Xuân B là ông Dương Minh T, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ B, khóm B1, phường C, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/3/2026).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH MTV N đồng ý trả cho Công ty TNHH phát triển nông nghiệp hữu cơ C (Công ty C) số tiền còn nợ là 228.458.736 đồng (Hai

trăm hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Về án phí: Công ty TNHH MTV N đồng ý nộp 5.711.500đồng tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

+ Công ty TNHH phát triển nông nghiệp hữu cơ C (Công ty C) không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm và được nhận lại 5.372.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00001796 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSKV9 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: hồ sơ vụ án (H Chinh).

THẨM PHÁN

Trịnh Hữu Chinh